

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 30-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn P, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1997, tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị N;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 03-11-2016 bị Công an xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-3-2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Đỗ Minh Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố L, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Chị Chế Tú A, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ X, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Chị Chế Tú A ủy quyền cho ông Chế Minh L, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ X, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền ngày 27-5-2019). Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Minh D, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ Y, Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02-2019 đến ngày 10-3-2019, Trương Văn P bỏ nhà đi khỏi địa phương và sống lang thang trên địa bàn thành phố Q. Trong thời gian này, Pháp có quen với chị Chế Tú A. Do không có chỗ ở nên ngày 10-3-2019 P xin chị A cho ở nhờ tại phòng trọ của chị A thuê, thuộc Tổ 04, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình ở tại đây, P biết chị A ở cùng với bạn trai là anh Đỗ Minh Đ và biết chị A sử dụng điện thoại di động hiệu SamSung J5 màu vàng, anh Đ sử dụng điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên P nảy sinh ý định trộm cắp 02 điện thoại trên.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15-3-2019, P thấy chị A và anh Đ đã ngủ say, trên đầu giường có để 02 điện thoại di động nói trên nên P đi đến giường và lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần, rồi bỏ đi khỏi phòng trọ, ra công viên B, thuộc Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ngủ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 16-3-2019, P đem điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương đến tiệm cầm đồ Minh D do ông Phạm Minh D làm chủ, cầm cố với số tiền 2.000.000đồng. Số tiền trên P sử dụng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, còn điện thoại di động hiệu SamSung J5 màu vàng P giữ lại để sử dụng. Trong quá trình điều tra, P khai đã đưa điện thoại di động hiệu SamSung J5 màu vàng cho 01 đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mượn sử dụng, nhưng B chưa trả lại cho P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTTTHS ngày 28-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh, trị giá 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTTTHS ngày 08-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung J5 màu vàng, trị giá 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 08-5-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Trương Văn P về tội “Trộm cắp

tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Văn P từ 12 đến 15 tháng tù.

Về dân sự:

Anh Đỗ Minh Đ đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trương Văn P bồi thường cho chị Chế Tú A số tiền 1.200.000đồng và buộc bị cáo Trương Văn P trả lại cho anh Phạm Minh D số tiền 2.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương tại tiệm cầm đồ Minh D. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Minh Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trương Văn P bồi thường cho chị Chế Tú A số tiền 1.200.000đồng và buộc bị cáo Trương Văn P trả lại cho anh Phạm Minh D số tiền 2.000.000đồng.

Người bị hại anh Đỗ Minh Đ trình bày đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Chế Tú A yêu cầu bị cáo Trương Văn P bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J5 màu vàng mà bị cáo P đã trộm cắp của chị A là 1.200.000đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Minh D yêu cầu bị cáo Trương Văn P trả lại số tiền 2.000.000đồng mà anh D đã giao cho bị cáo P để cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương đã trộm cắp của anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Minh D vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của anh D không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn P khai nhận: Trong khoảng thời gian bị cáo được chị Chế Tú A cho ở nhờ tại phòng trọ của chị A thuê, do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động của anh Đỗ Minh Đ (là bạn trai của chị A) và chị Chế Tú A. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15-3-2019, bị cáo thấy chị A và anh Đ đã ngủ say, trên đầu giường có để 01 điện thoại di động hiệu SamSung J5 màu vàng của chị A và 01 điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương của anh Đ nên bị cáo đã lén lút lấy 02 điện thoại nêu trên bỏ vào túi quần, rồi bỏ đi khỏi phòng trọ, ra công viên B, thuộc Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ngủ. Đến sáng ngày 16-3-2019, P đem điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương đến tiệm cầm đồ Minh D cầm cố được số tiền 2.000.000đồng, còn điện thoại di động hiệu SamSung J5 màu vàng bị cáo giữ lại để sử dụng, sau đó bị cáo đưa cho 01 đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mượn sử dụng, nhưng B chưa trả lại cho bị cáo.

[4] Lời khai của bị cáo Trương Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 15-3-2019, bị cáo Trương Văn P đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương của anh Đỗ Minh Đ và 01 điện thoại di động hiệu SamSung J5 màu vàng của chị Chế Tú A. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của anh Đ và của chị A được định giá là 4.400.000đồng.

[5] Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Trương Văn P có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi của bị cáo Trương Văn P là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Văn P đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại Chế Tú A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các

điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Đối với anh Phạm Minh D: Khi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương từ bị cáo Trương Văn P thì anh D không biết đây là tài sản do P trộm cắp mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh D về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[9] Về bồi thường thiệt hại:

Anh Đỗ Minh Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung J5 màu vàng mà Trương Văn P đã trộm cắp của chị Chế Tú A, bị cáo P khai đã đưa cho 01 đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mượn sử dụng, không thu hồi được. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị Chế Tú A yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động nêu trên theo kết luận của Hội đồng định giá là 1.200.000đồng là phù hợp, đúng pháp luật. Do đó, buộc bị cáo Trương Văn P phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị A số tiền 1.200.000đồng.

Anh Phạm Minh D yêu cầu bị cáo Trương Văn P phải trả lại số tiền 2.000.000đồng mà anh D đã đưa cho bị cáo P để cầm cố 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương. Xét thấy, khi anh D nhận cầm cố điện thoại di động nêu trên từ bị cáo P thì anh D không biết tài sản đó do P trộm cắp mà có, anh D đã giao nộp tài sản trên cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại nên cần buộc bị cáo Trương Văn P trả lại cho anh D số tiền 2.000.000đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu xanh dương do anh Phạm Minh D, là chủ tiệm cầm đồ Minh D giao nộp. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Minh Đ bị Trương Văn P trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho anh Đ là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Trương Văn P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25-3-2019).

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trương Văn P phải bồi thường cho chị Chế Tú A số tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trương Văn P phải trả lại cho anh Phạm Minh D số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Văn P phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong